

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

QUY CHẾ TÀI CHÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
*(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐT, ngày 20 tháng 05 năm 2022
của Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)*

NĂM 2022

Số: 12/QĐ-HĐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế Tài chính của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3345/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định Cơ chế tự chủ của đơn vị Sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ biên bản họp Thường trực Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội ngày 11 tháng 05 năm 2022;

Căn cứ Kết luận Hội nghị Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội ngày 16 tháng 05 năm 2022;



Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tài chính của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

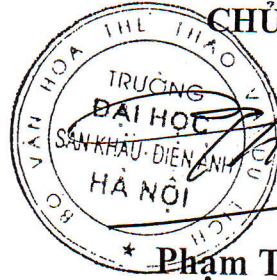
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng trường, Hiệu trưởng, thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- Đảng ủy trường;
- Lưu: VT, HĐT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



* **Phạm Trí Thành**



QUY CHẾ TÀI CHÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-HĐT ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định Nguồn tài chính, sử dụng, quản lý nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính trong quá trình hoạt động của Trường.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc sự quản lý và có sử dụng nguồn tài chính của Trường phải thực hiện các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu xây dựng quy chế

1. Thực hiện thống nhất chế độ quản lý tài chính, kế toán của Trường đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Khai thác, mở rộng, phát triển nguồn thu nhằm tăng cường nguồn lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động và đầu tư phát triển của Trường.

3. Quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả nhằm góp phần từng bước tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động; Công bằng, công khai trong việc phân phối thu nhập.

4. Là căn cứ để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

5. Phát huy quyền làm chủ tập thể, dân chủ, công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng tài chính.

6. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ.

Chương II
NỘI DUNG QUY CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 3.

1. Nguồn tài chính của Trường gồm:

- a) Nguồn Ngân sách Nhà nước cấp giao nhiệm vụ thường xuyên;
- b) Nguồn ngân sách nhà nước cấp giao nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có) gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quy định của cấp có thẩm quyền; kinh phí mua

sắm, sửa chữa nhà cửa, trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao.

c) Nguồn viện trợ;

d) Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cấp khác (nếu có)

e) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công:

- Thu học phí các hệ đào tạo tại Trường
- Thu học lại (năm 2021 mới có quy định)
- Thu liên kết đào tạo, các lớp ngắn hạn, cấp chứng chỉ
- Thu chi phí tuyển sinh
- Thu hoạt động kinh doanh, dịch vụ, liên doanh, liên kết
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính của Trường

a) Chi nhiệm vụ thường xuyên: Trường được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Điểm a, Điểm e khoản 1 điều này để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương: Trường chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương do Nhà nước quy định. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương (hàng năm phải trích dự phòng theo quy định), Trường bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn, tùy theo nguồn thu và phải quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, Trường được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và theo các mức được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên, viện trợ, tài trợ, nhiệm vụ khác: Trường chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại Điểm b và Điểm c, d Khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có), Trường được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm:

+ Trích lập quỹ Bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phục cấp do Nhà nước quy định;

+ Chi thu nhập tăng thêm: Chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,5 lần quỹ lương cơ bản của công chức, viên chức

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: trích lập tối đa không quá 2,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của nhà trường;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Mức trích cụ thể của các quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản này; việc sử dụng các quỹ do Hiệu trưởng quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong toàn Trường. Nội dung chi từ các quỹ thực hiện cụ thể như sau:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:

+ Để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật công nghệ;

+ Bổ sung nguồn tài chính cho công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực công tác cho công chức, viên chức, người lao động từ việc sử dụng cơ sở vật chất để đưa vào liên doanh, liên kết, cho thuê với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

+ Hỗ trợ đối với cán bộ, giảng viên trong biên chế được Trường cử đi học thạc sỹ hoặc nghiên cứu sinh trong nước, theo đúng chuyên ngành và quy hoạch đào tạo cán bộ nguồn. Nhà trường hỗ trợ 50% tiền học phí theo quy định của nhà nước.

+ Hỗ trợ công chức, viên chức trong biên chế được Trường cử đi học các lớp bồi dưỡng, chứng chỉ nâng cao nghiệp vụ;

+ Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng trường.

Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp vào các mục đích trên do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy định của pháp luật.

- Quỹ bổ sung thu nhập và thu nhập tăng thêm: Để chi bổ sung thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung cho năm sau trong trường hợp nguồn thu nhập bị giảm.

Việc chi thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động trong Trường được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Mức chi do Hiệu trưởng quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

- Quỹ khen thưởng: Để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài Trường (ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng) theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của Trường. Mức thưởng do Hiệu trưởng quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

- Quỹ phúc lợi: Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của công chức, viên chức và người lao động trong Trường; trợ cấp khó khăn đột xuất cho công chức, viên chức và người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi cho công chức, viên chức và người lao động trong những ngày lễ tết; lao động thực hiện tinh giản biên chế (nếu có). Mức chi do Hiệu trưởng quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 4. Tự chủ trong giao dịch tài chính

1. Mở tài khoản giao dịch

a) Trường được mở tài khoản tiền gửi tại các Ngân hàng để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng Ngân sách nhà nước. Lãi tiền gửi là nguồn thu của Trường và được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc quỹ khác (theo quy định của pháp luật);

b) Các khoản kinh phí thuộc Ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước, các khoản thu học phí Trường mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh.

2. Vay vốn, huy động vốn

Trường có hoạt động dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của công chức, viên chức trong Trường để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, Hiệu trưởng phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, lãi vay theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả của việc vay vốn, huy động vốn.

Điều 5. Nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường

1. Tất cả các hoạt động thu chi đều phải được phản ánh trên sổ sách kế toán của Trường, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công phải thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Trường tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ lấy ý kiến thống nhất trong toàn Trường. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quy chế, các đơn vị trong Trường không có ý kiến thì bộ phận tài vụ triển khai thực hiện theo Quy chế, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi Trường mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

Điều 6. Lập dự toán

Căn cứ tình hình thực hiện tài chính năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, Trường lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi (bao gồm cả phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp) báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của Trường gửi cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Phân bổ và giao dự toán

Việc phân bổ và giao dự toán của Trường do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Quy chế này đã được công khai thảo luận rộng rãi, dân chủ trong Hội đồng Trường trước khi Chủ tịch Hội đồng Trường ký ban hành.

Sau khi ban hành, Phòng hành chính, Tổng hợp công khai Quy chế chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày quy chế này có hiệu lực thi hành.

Các trường hợp phát sinh ngoài Quy chế này được thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

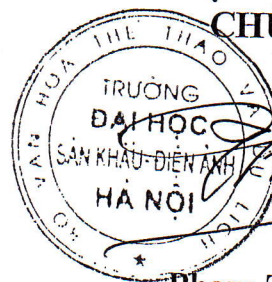
Các đơn vị và cá nhân vi phạm quy chế này bị xem xét, xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Hiệu trưởng xem xét trình Hội đồng trường quyết định.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

Quy chế tài chính có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Trí Thành